

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2021/HS-ST

Ngày: 02 – 12 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Nguyên Vũ

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Điệp

2. Bà Trần Thanh Phương

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Trúc - Thư ký tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:***

Bà Đặng Vân Hoàng Yến – Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 12 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 204/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức P, sinh năm 1998, tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Chung cư 6.4 ha, Lô B2-201, phường T, thành phố T1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T2, sinh năm 1976 (chết) và bà Nguyễn Thị Phương T3, sinh năm 1969; vợ: Nguyễn Thị Bích T4, sinh năm 1998 và 01 con (sinh năm 2020); tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/06/2021.

Người bị hại: Phan Bá M, sinh năm 1982, địa chỉ: Ấp 3, xã P1, huyện N, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1981, địa chỉ: Ấp C, xã P2, huyện N, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức P là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, khoảng 08 giờ ngày 16/6/2021 Nguyễn Đức P đi làm về đến đầu ngõ phòng trọ của P (tại ấp P3, xã P2, huyện N) thì P gặp U (không rõ nhân thân), U rủ P đi trộm cắp tài sản, P đồng ý. P điều khiển xe mô tô biển số: 60C2-343.96 của chị Nguyễn Thị Kim H chạy từ phòng trọ của P đến khu vực ấp 3, xã P1, huyện N để tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, P và U phát hiện xe mô tô hiệu SH, biển số 59E1-451.48 của anh Phan Bá M đang dựng trước cửa nhà gần cây xăng Bàu Sen không có người trông coi nên P dừng xe lại, ngồi trên xe cảnh giới cho U, còn U xuống xe đi vào bên trong nhà lấy dụng cụ bẻ khóa xe SH, khi U bẻ được khóa xe, đẩy được xe ra ngoài khoảng 12m thì bị người dân cùng anh M phát hiện, U bỏ lại xe SH chạy thoát, còn P bị bắt giữ cùng tang vật giao cho Công an xã P1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xử lý theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá tài sản số: 90/KLĐG-HĐĐG ngày 18/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận 01 xe mô tô hiệu Honda SH, biển số: 59E1-451.48, giá trị sử dụng còn lại 70%, trị giá 40.600.000 đồng.

Tang vật vụ án thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển số: 59E1-451.48 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N trả lại cho bị hại Phan Bá M; 01 xe mô tô biển số: 60C2-343.69 của bị can P và 01 điện thoại di động hiệu VSMART màu xanh đen của bị can P.

Tình tiết tăng nặng: không; Tình tiết giảm nhẹ: Bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, bị can Nguyễn Đức P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại, nhân chứng và các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 193/CT.VKS-NT ngày 08/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Đức P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Đức P từ 24 đến 30 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Trả 01 điện thoại di động hiệu VSMART màu xanh đen cho bị cáo Nguyễn Đức P vì không liên quan đến vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo Nguyễn

Đức P không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Nguyễn Đức P (sinh năm 1998) có đủ năng lực trách nhiệm hình sự thừa nhận: Khoảng 08 giờ ngày 16/6/2021 tại tiệm kinh doanh vật liệu xây dựng của anh Phan Bá M (thuộc ấp 3, xã P1, huyện N, tỉnh Đồng Nai) lợi dụng không có người trông giữ tài sản, bị cáo Nguyễn Đức P đã cảnh giới cho một người tên U (không rõ nhân thân) lén lút sử dụng dụng cụ bẻ khóa xe SH biển số 59E1-451.48 của anh Phan Bá M đang dựng trước cửa nhà đây được xe ra ngoài khoảng 03 mét thì bị phát hiện, U bỏ lại xe SH chạy thoát, còn P bị bắt giữ cùng tang vật.

Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai người làm chứng; người bị hại và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Cho thấy bị cáo Nguyễn Đức P đã có hành vi lén lút cảnh giới cho cho một người tên U (không rõ nhân thân) trộm cắp chiếc xe SH biển số 59E1-451.48 trị giá 40.600.000 đồng, di chuyển đi khoảng 03 mét thì bị phát hiện bắt giữ và hành vi phạm tội đã thực hiện xong.

Nên có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đức P đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) có mức hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Do đó, cáo trạng số 193/CT.VKS-NT ngày 08/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Nguyễn Đức P là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Ngày 26/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 03 năm 01 tháng tù về tội trộm cắp tài sản đến ngày 08/12/2018 chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích); không tiền sự.

Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do Nguyễn Đức P thực hiện là ít nghiêm trọng, hành vi là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản

hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, tích cực phạm tội, cảnh giới cho người khác thực hiện hành vi phạm tội. Mặt khác bị cáo đã bị xét xử về tội này (đã được xóa án tích) nay lại tiếp tục phạm tội, thể hiện thiếu ý thức chấp hành pháp luật, nên cần xét xử nghiêm, cần thiết áp dụng hình phạt tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của chính sách pháp luật hình sự.

Đối với người tên thường gọi là U, hiện chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp với quy định pháp luật.

Xét lời luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt là phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[4]. Về tang vật:

- Chiếc xe SH biển số 59E1-451.48 20 đã thu hồi trả cho chủ sở hữu, người bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên miễn xét.

- 01 điện thoại di động hiệu VSMART màu xanh đen của bị cáo P, không liên quan gì đến vụ án, trả lại cho bị cáo là thỏa đáng.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Đức P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức P 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/06/2021.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả 01 điện thoại di động hiệu VSMART màu xanh đen cho bị cáo Nguyễn Đức P.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Đức P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*Nơi nhận*

- TA tỉnh
- VKS, THA, CA
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS, VP

*(đã ký)*

**Trần Nguyên Vũ**

